

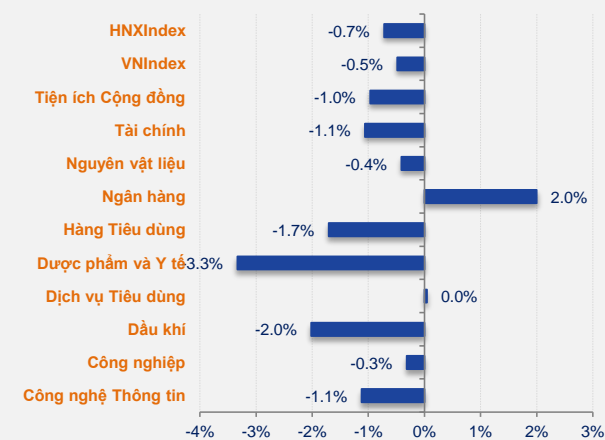


## WEEKLY WRAP

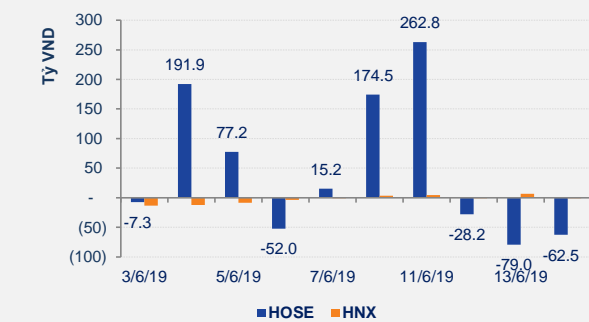
Tuần GD từ: 10/6/2019 - 14/6/2019

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	953.61 ↓	-0.5%	103.46 ↓	-0.7%
KLGD (trCP)	719.45 ↓	-3.3%	130.13 ↑	5.4%
GTGD (tỷ VND)	16,793.02 ↑	4.0%	1,405.49 ↓	-0.7%
Tổng cung (trCP)	1,389.81 ↓	-9.7%	237.37 ↓	-3.1%
Tổng cầu (trCP)	1,411.52 ↓	-14.2%	217.61 ↓	-6.2%
<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	70.94 ↓	-17.4%	2.55 ↑	119.1%
KL bán (trCP)	55.83 ↓	-10.7%	1.76 ↓	-42.9%
GT mua (tỷ VND)	2,563.13 ↓	-7.2%	25.54 ↑	86.8%
GT bán (tỷ VND)	2,295.48 ↓	-9.5%	12.67 ↓	-75.8%

## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục giảm nhẹ trong tuần giao dịch qua với thanh khoản cạn kiệt. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 4,67 điểm (-0,5%) xuống 953,61 điểm; HNX-Index giảm 0,747 điểm (-0,7%) xuống 103,46 điểm. Thanh khoản tăng nhẹ so với tuần trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 tuần với chỉ khoảng 3.600 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 4% lên 16.793 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 3,3% xuống 719 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 0,7% xuống 1.405 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 5,4% lên 130 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường giảm điểm nhẹ trong tuần qua thì các nhóm ngành chính chủ yếu kết tuần với mức giảm. Nhóm cổ phiếu dược phẩm và y tế giảm mạnh nhất tuần với 3,3% giá trị vốn hóa với các mã như DHG (-7,2%), DBD (-3,9%), PME (-0,4%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu dầu khí chịu tác động từ diễn biến giảm của giá dầu thế giới đã mất 2% giá trị vốn hóa trong tuần qua với các mã tiêu biểu như PLX (-1,6%), PVD (-4%), PVS (-3,5%), POW (-2,8%), BSR (-3%)... Nhóm hàng tiêu dùng giảm 1,7% giá trị vốn hóa với sự giảm giá của các trụ cột như VNM (-2,3%), MSN (-2,1%), SAB (-1,2%)... Ở chiều ngược lại, nhóm ngành ngân hàng có sự trở lại với mức tăng 2% giá trị vốn hóa với các cổ phiếu như VCB (+5,5%), BID (+1,4%), VPB (+3,6%), MBB (+0,7%)... phần nào đó đã hỗ trợ cho thị trường.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường chứng khoán Việt Nam nối dài chuỗi tuần giảm điểm liên tiếp: bốn với VN-Index và bảy với HNX-Index. Thanh khoản nếu chỉ tính phần khớp lệnh tiếp tục suy giảm và dần rơi vào trạng thái cạn kiệt. Nhà đầu tư tiếp tục giữ vị thế đứng ngoài thị trường quan sát là chủ yếu và một phần của dòng tiền đã dịch chuyển sang thị trường phái sinh giúp cho giao dịch hợp đồng tương lai VN30 trở nên sôi động hơn. Tâm điểm chú ý của giới đầu tư trong tuần tới có lẽ vẫn là những diễn biến mới từ cuộc chiến tranh thương mại Mỹ-Trung và cuộc họp sắp tới của FED vào 2h sáng thứ 5 tuần tới 20/6 (theo giờ Việt Nam). Và ngày 20/6 sắp tới cũng là phiên đáo hạn của hợp đồng tương lai VN30 tháng 6 nên nhà đầu tư cần hết sức chú ý. Trên góc độ kỹ thuật, VN-Index đã đánh mất đường MA200 ngày trong tuần qua và vẫn chưa lấy lại được cho dù nhóm ngân hàng đang có dấu hiệu quay trở lại xu hướng tăng. Tóm lại, thị trường vẫn đang trong giai đoạn ảm đạm với dòng tiền yếu và những nhịp tăng nếu có vẫn chỉ là hồi phục kỹ thuật; tuy nhiên, khả năng giảm mạnh cũng là không lớn. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (17/6-21/6), VN-Index có thể sẽ tiếp tục trạng thái sideway down với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 940 điểm tương ứng với vùng đáy trước đó. Nhà đầu tư vẫn có thể duy trì danh mục cổ phiếu ở mức vừa phải trong giai đoạn này và đứng ngoài quan sát diễn biến của thị trường.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 10/6/2019 - 14/6/2019

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tiếp tục điều chỉnh nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá linh xính và giằng co với ba phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục vào đầu tuần và cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 966,9 điểm và 946,29 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 4,67 điểm (-0,5%) xuống 953,61 điểm.

RIC là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 39% từ 4.750 đồng lên 6.600 đồng, tiếp theo là TN1 với mức tăng 21% từ 48.000 đồng lên 58.000 đồng. Ở chiều ngược lại, TCO là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 21% từ 12.550 đồng xuống 9.860 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tiếp tục điều chỉnh nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là sideway down với cả bốn phiên chỉ số đều giảm. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 104,729 điểm và 103,281 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 0,747 điểm (-0,7%) xuống 103,46 điểm.

VC1 là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 26% từ 5.860 đồng lên 11.000 đồng, tiếp theo là VCR với mức tăng 24% từ 21.500 đồng lên 26.700 đồng. Ở chiều ngược lại, KTT là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 32% từ 6.800 đồng xuống 4.600 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 267,65 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 15,11 triệu cổ phiếu và chứng chỉ quỹ. Xét theo khối lượng ròng, mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất là E1VFN30 với 26,7 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là VRE với 3,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,9 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 12,87 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 790 nghìn cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 867 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 313 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HKB là mã bị bán ròng nhiều nhất với 972 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index có tuần giảm nhẹ thứ tư liên tiếp và hiện chỉ số đã kết tuần dưới ngưỡng 955 điểm (MA200), thanh khoản khớp lệnh tiếp tục giảm và dưới mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 965 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 970 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (17/6-21/6), VN-Index có thể sẽ tiếp tục trạng thái sideway down với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 940 điểm tương ứng với vùng đáy trước đó.

### HNX-Index:



HNX-Index có tuần giảm điểm thứ bảy liên tiếp và hiện chỉ số đã kết tuần quanh ngưỡng 103,5 điểm (cạnh dưới của kênh giá giảm trước đó), thanh khoản khớp lệnh suy giảm và tiếp tục dưới mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 106,5 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (17/6-21/7), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục xu hướng sideway down với thanh khoản cạn kiệt.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 37,54 - 37,66 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 320.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 220.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng**

Ngày 14/6, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.059 đồng (giảm 1 đồng).

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 15,65 USD/ounce tương ứng với 1,16% lên 1.359,35 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,022 điểm tương ứng 0,02% xuống 96,977 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1282 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2666 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,2 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,31 USD tương ứng 0,59% xuống 51,97 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/6, chỉ số Dow Jones tăng 101,94 điểm tương ứng 0,39% lên 26.106,77 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 44,41 điểm tương ứng 0,57% lên 7.837,13 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 11,8 điểm tương ứng 0,41% lên 2.891,64 điểm.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	26,661,470	HPG	5,885,053
2	VRE	3,731,410	VHM	1,862,980
3	HQC	1,961,320	ITA	1,737,980
4	KBC	1,424,010	VNM	1,254,740
5	STB	1,383,340	NBB	1,139,940

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	866,800	HKB	971,800
2	SHS	312,700	DBC	116,360
3	BCC	311,000	VGS	58,500
4	TIG	254,300	CSC	50,755
5	TNG	158,640	ART	50,000

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	30.00	30.70	↑ 2.33%	50,804,220
TPB	24.10	24.90	↑ 3.32%	30,671,690
HPG	22.95	22.95	→ 0.00%	23,745,133
EIB	18.40	18.20	↓ -1.09%	21,716,598
FLC	4.37	4.41	↑ 0.92%	18,899,610

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.10	7.00	↓ -1.41%	39,498,272
PVS	22.60	21.80	↓ -3.54%	11,616,164
HUT	2.80	2.80	→ 0.00%	5,927,775
PVX	1.10	1.00	↓ -9.09%	4,121,942
ACB	28.70	28.70	→ 0.00%	3,806,072

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	4.75	6.60	1.9	↑ 38.95%
TN1	48.00	58.00	10.0	↑ 20.83%
HAI	1.59	1.92	0.3	↑ 20.75%
SMA	13.35	16.00	2.7	↑ 19.85%
DRH	6.10	7.12	1.0	↑ 16.72%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VC1	13.70	17.30	3.6	↑ 26.28%
VCR	21.50	26.70	5.2	↑ 24.19%
DNY	3.00	3.60	0.6	↑ 20.00%
OCH	7.30	8.70	1.4	↑ 19.18%
HLY	25.30	30.10	4.8	↑ 18.97%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCO	12.55	9.86	-2.7	↓ -21.46%
CIG	3.73	3.04	-0.7	↓ -18.50%
HVG	3.49	2.90	-0.6	↓ -16.91%
HSL	10.20	8.80	-1.4	↓ -13.73%
HLG	8.25	7.26	-1.0	↓ -12.00%

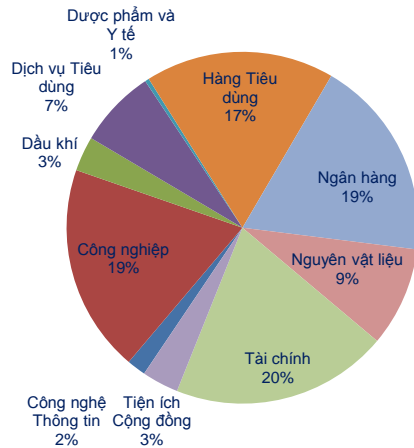
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KTT	6.80	4.60	-2.2	↓ -32.35%
PDC	6.90	5.20	-1.7	↓ -24.64%
GMX	28.00	22.70	-5.3	↓ -18.93%
INC	7.20	5.90	-1.3	↓ -18.06%
CKV	15.10	12.60	-2.5	↓ -16.56%

(\*) Giá điều chỉnh

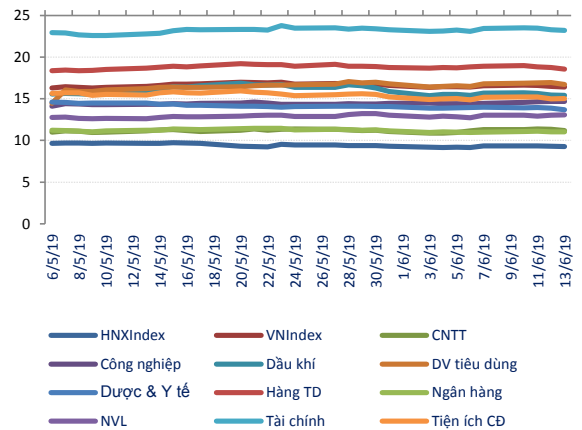


## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



## Chuỗi PE ngành và thị trường



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	50,804,220	3.2%	327	93.8	3.0
TPB	30,671,690	18.9%	2,343	10.6	1.9
HPG	23,745,133	20.6%	2,956	7.8	1.2
EIB	21,716,598	3.3%	404	45.1	1.5
FLC	18,899,610	3.5%	437	10.1	0.4

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	39,498,272	10.9%	1,479	4.7	0.5
PVS	11,616,164	9.5%	2,427	9.0	0.9
HUT	5,927,775	1.8%	212	13.2	0.2
PVX	4,121,942	-8.7%	-466	-	0.8
ACB	3,806,072	26.4%	4,297	6.7	1.6

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
RIC	↑ 38.9%	-3.0%	-390	-	0.5
TN1	↑ 20.8%	48.3%	5,661	10.2	3.2
HAI	↑ 20.8%	-0.8%	-92	-	0.2
SMA	↑ 19.9%	6.5%	704	22.7	1.5
DRH	↑ 16.7%	9.0%	1,078	6.6	0.6

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VC1	↑ 26.3%	7.6%	1,470	11.8	0.9
VCR	↑ 24.2%	-3.8%	-307	-	3.3
DNY	↑ 20.0%	-33.2%	-3,984	-	0.4
OCH	↑ 19.2%	1.9%	120	72.4	1.4
HLY	↑ 19.0%	-42.2%	-6,471	-	2.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	26,661,470	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE	3,731,410	8.8%	1,064	32.8	2.8
HQC	1,961,320	1.0%	89	15.7	0.2
KBC	1,424,010	6.5%	1,336	10.8	0.7
STB	1,383,340	9.2%	1,241	9.4	0.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	866,800	10.9%	1,479	4.7	0.5
SHS	312,700	15.6%	1,926	6.0	0.8
BCC	311,000	6.3%	1,069	7.6	0.5
TIG	254,300	6.6%	744	4.8	0.3
TNG	158,640	25.7%	3,269	5.7	1.1

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	396,158	3.6%	1,082	106.7	5.5
VHM	267,626	27.4%	3,842	20.8	5.8
VCB	256,654	24.7%	4,372	15.8	3.5
VNM	215,410	38.3%	5,926	20.9	7.6
GAS	195,223	27.4%	6,543	15.6	4.4

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,794	26.4%	4,297	6.7	1.6
VCG	11,705	7.0%	1,213	21.8	1.8
PVS	10,420	9.5%	2,427	9.0	0.9
VCS	9,643	41.6%	7,332	8.4	3.3
SHB	8,422	10.9%	1,479	4.7	0.5



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
26/4/2019	14/6/2019	24/5/2019	23/5/2019	<b>DND</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/5/2019	14/6/2019	28/5/2019	27/5/2019	<b>TC6</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/5/2019	14/6/2019	31/5/2019	30/5/2019	<b>DHP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/5/2019	14/6/2019	31/5/2019	30/5/2019	<b>VBC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/5/2019	14/6/2019	01/1/1900	16/5/2019	<b>HPD</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/5/2019	14/6/2019	31/5/2019	30/5/2019	<b>IDV</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/5/2019	14/6/2019	24/5/2019	23/5/2019	<b>HES</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/5/2019	14/6/2019	30/5/2019	29/5/2019	<b>IBC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/5/2019	14/6/2019	31/5/2019	30/5/2019	<b>SKV</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/5/2019	14/6/2019	14/6/2019	14/6/2019	<b>ALV</b>	Tạm dừng Niêm yết
21/5/2019	14/6/2019	14/6/2019	14/6/2019	<b>CER</b>	Tạm dừng Niêm yết
23/5/2019	14/6/2019	30/5/2019	29/5/2019	<b>ICT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/5/2019	14/6/2019	4/6/2019	3/6/2019	<b>CSC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/5/2019	14/6/2019	30/5/2019	29/5/2019	<b>LAW</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/5/2019	14/6/2019	4/6/2019	3/6/2019	<b>DSC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/5/2019	14/6/2019	30/5/2019	29/5/2019	<b>ESL</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
5/6/2019	14/6/2019	14/6/2019	14/6/2019	<b>SDD</b>	Chuyển Sàn
6/6/2019	14/6/2019	14/6/2019	14/6/2019	<b>EVS</b>	Tạm dừng Niêm yết
7/6/2019	14/6/2019	14/6/2019	14/6/2019	<b>HD3</b>	Niêm yết mới
7/6/2019	14/6/2019	14/6/2019	14/6/2019	<b>CMI</b>	Chuyển Sàn
10/6/2019	14/6/2019	14/6/2019	14/6/2019	<b>DPG</b>	Niêm yết thêm
10/6/2019	14/6/2019	14/6/2019	14/6/2019	<b>TQW</b>	Niêm yết mới
11/6/2019	14/6/2019	14/6/2019	14/6/2019	<b>MKP</b>	Niêm yết thêm
14/6/2019	14/6/2019	14/6/2019	14/6/2019	<b>E1VFN30</b>	Niêm yết thêm
26/4/2019	15/6/2019	15/5/2019	14/5/2019	<b>TCH</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
9/5/2019	15/6/2019	29/5/2019	28/5/2019	<b>LBC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
22/5/2019	15/6/2019	3/6/2019	31/5/2019	<b>DNH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/6/2018	17/6/2019	14/6/2019	14/6/2019	<b>VFG</b>	Niêm yết thêm
30/11/2018	17/6/2019	14/6/2019	14/6/2019	<b>TPB</b>	Niêm yết thêm
20/12/2018	17/6/2019	28/12/2018	27/12/2018	<b>NT2</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-28)-3915 1368  
Fax: (84-28)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-236)-352 5777  
Fax: (84-236)-352 5779

---